



NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

LƯU HỒNG UYÊN

Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 - TP. Hồ Chí Minh
Email:luuhonguyen@yahoo.com.vn

Tóm tắt: Bài báo làm rõ vị trí, vai trò của giáo viên chủ nhiệm và thực trạng công tác giáo viên chủ nhiệm ở trường trung học cơ sở. Để nâng cao hiệu quả công tác giáo viên chủ nhiệm, các trường trung học cơ sở cần thực hiện đồng bộ 5 biện pháp sau: Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về vị trí, vai trò quan trọng của công tác giáo viên chủ nhiệm ở trường trung học cơ sở; Lựa chọn và phân công giáo viên chủ nhiệm phù hợp với đặc điểm của từng lớp học sinh trong nhà trường; Chú trọng bồi dưỡng năng lực giáo dục cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm trường trung học cơ sở; Xây dựng và triển khai thực hiện quy chế phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với các lực lượng giáo dục khác; Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với giáo viên chủ nhiệm. Việc nâng cao hiệu quả công tác giáo viên chủ nhiệm sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở.

Từ khóa: Giáo viên chủ nhiệm; chất lượng giáo dục; trung học cơ sở.

(Nhận bài ngày 11/3/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 09/4/2017; Duyệt đăng ngày 25/7/2017).

1. Đặt vấn đề

Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) là nhà quản lý (QL) - một nhà QL không có dấu đỏ. Ở trường phổ thông nói chung và trường trung học cơ sở (THCS) nói riêng, GVCN là linh hồn của lớp học. GVCN là người chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu và Hội đồng sư phạm nhà trường về sự phát triển toàn diện nhân cách học sinh (HS) cũng như mọi mặt giáo dục (GD) của lớp do mình phụ trách. Hiện nay, tuy công tác GVCN ở trường THCS có những thuận lợi nhất định nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Vì vậy, việc đánh giá (ĐG) thực trạng công tác GVCN và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác GVCN ở trường THCS là rất cần thiết.

2. Thực trạng công tác giáo viên chủ nhiệm ở trường trung học cơ sở

Công tác chủ nhiệm phụ thuộc lớn vào năng lực (NL) của GVCN. Trong công tác chủ nhiệm, không ít GV còn thụ động, chạy theo các vụ việc mà chưa thể hiện sự chủ động của mình. Ban giám hiệu nhà trường không thể làm thay phần việc của GVCN và không thể lúc nào cũng nắm bắt kịp thời tình hình cụ thể của từng lớp, từng đối tượng HS. Thực trạng đó đã dẫn đến một số tồn tại, khuyết điểm phổ biến trong công tác GVCN như: Không kịp thời ngăn chặn các biểu hiện vi phạm kỉ luật của HS, cách thức xử lí HS vi phạm còn thiếu tính sư phạm làm ảnh hưởng đến đạo đức nhà giáo, xúc phạm nhân phẩm HS và gây phản ứng đối với phụ huynh. Việc vận dụng yếu tố tâm lí trong GD HS của GVCN còn hạn chế, thậm chí nặng tính áp lực, răn đe, buộc HS phải chấp hành. Đặc biệt, trong GD HS cá biệt, không ít GVCN chưa hiểu rõ nguyên nhân sâu xa dẫn đến “sự cá biệt” của các em, chưa cùng HS chia

sẻ, tháo gỡ những khó khăn một cách chân tình, chưa tin tưởng, mạnh dạn bố trí, giao việc để tạo điều kiện thuận lợi, qua đó ĐG, động viên, khích lệ các em phấn đấu trở thành HS tốt.

Một số GVCN chưa chú ý nắm bắt tình hình HS. Nhiều thông tin về HS không chính xác, sử dụng lại thông tin cũ của năm học trước, không còn phù hợp. Khả năng giao tiếp, phối hợp của GVCN với các thành viên khác trong nhà trường, với đoàn - đội, phụ huynh, chính quyền địa phương còn hạn chế, dẫn đến phương pháp, biện pháp GD HS không đồng bộ, gây mất niềm tin ở HS. Một số GV thiếu khả năng dự báo, chưa xây dựng được kế hoạch chủ nhiệm phù hợp với tình hình thực tế của lớp. Vì thế, công tác chủ nhiệm vừa không chủ động vừa kém hiệu quả. Nội dung, hình thức tổ chức các buổi sinh hoạt lớp thiếu đầu tư, nghèo nàn, nặng về hành chính, không thu hút HS, hiệu quả GD thấp. Trong các buổi sinh hoạt tập thể lớp, ngoại khóa, GVCN chưa chủ động tổ chức cho HS thảo luận, tranh luận về một chủ đề thiết thực hoặc trải nghiệm thực tế để GD phẩm chất đạo đức và kĩ năng sống cho các em...

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do các lực lượng GD chưa nhận thức đúng về vị trí, vai trò quan trọng của công tác GVCN ở trường THCS; việc phân công GVCN chưa phù hợp với đặc điểm của từng lớp HS trong nhà trường; năng lực GD (NLGD) của nhiều GVCN trường THCS còn bất cập; chưa xây dựng được quy chế phối hợp giữa GVCN với các lực lượng GD khác; chưa có các chế độ, chính sách tạo động lực đối với GVCN... Từ thực trạng hạn chế của công tác GVCN, đòi hỏi phải nâng cao hiệu quả của công tác này.

3. Các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo viên chủ nhiệm ở trường trung học cơ sở

3.1. Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về vị trí, vai trò quan trọng của công tác giáo viên chủ nhiệm ở trường trung học cơ sở

GVCN là người thay mặt nhà trường QL, GD HS; tổ chức, hướng dẫn các hoạt động của lớp do mình phụ trách; phối hợp với GV bộ môn của lớp và các lực lượng GD khác trong GD HS. Ngoài việc giảng dạy và thực hiện các nhiệm vụ thông thường khác của một GV bộ môn, GVCN phải đảm nhận nhiều vai trò đa dạng và phức tạp khác: Người tháo gỡ những “*xung đột*” trong các nhóm HS; người định hướng cho dư luận tập thể; người tư vấn tâm lý cho HS; người định hướng giá trị cho HS; người quan tâm toàn diện đến mọi hoạt động của HS... Cùng với sự chăm lo phát triển toàn diện nhân cách HS, GVCN phải phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho các em.

GVCN trường THCS còn là người chịu trách nhiệm chính trong định hướng nghề nghiệp cho HS. Trên cơ sở những hiểu biết về đặc điểm cá nhân, năng khiếu, sở trường của từng HS, GVCN đưa ra những tư vấn về định hướng nghề nghiệp cho các em. Nếu công tác GD định hướng nghề nghiệp được làm tốt từ cấp THCS thì sẽ tạo điều kiện phân luồng HS sớm và hợp lý.

Vì vậy, công tác GVCN giữ vị trí quan trọng trong nhà trường phổ thông, nhất là đối với cấp THCS. Công tác GVCN không chỉ ảnh hưởng trong phạm vi nhà trường mà còn ảnh hưởng đến cả gia đình và xã hội. Vì thế, chủ thể của các lực lượng GD phải nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò quan trọng của công tác GVCN ở trường THCS để GV có trách nhiệm đối với công tác GVCN.

3.2. Lựa chọn và phân công giáo viên chủ nhiệm phù hợp với đặc điểm của từng lớp học sinh trong nhà trường

Trong bối cảnh đổi mới GD hiện nay, vai trò của GVCN có sự thay đổi căn bản, từ chỗ là người QL hành chính một lớp học sang vai trò của người chịu trách nhiệm chủ yếu trong sự phát triển toàn diện nhân cách HS. Với vai trò mới này, GVCN phải chăm lo sự phát triển toàn diện nhân cách HS lớp mình phụ trách để các em không chỉ được phát triển về trí năng mà còn được phát triển cả về thể năng và tâm năng; không chỉ được phát triển về NL mà còn được phát triển về phẩm chất.

Mỗi lớp học có những đặc điểm riêng nhất định. Ngay trong một khối lớp, tuy cùng một lứa tuổi nhưng giữa lớp này với lớp kia cũng không giống nhau về đặc điểm. Vì thế, hiệu trưởng nhà trường cần chú ý lựa chọn và phân công hợp lý GVCN cho từng lớp HS. Nếu kinh nghiệm và phẩm chất cá nhân của GVCN phù hợp với đặc điểm của lớp HS thì công tác chủ nhiệm đạt hiệu quả cao; GVCN mới trở thành người chịu trách nhiệm chủ yếu trong “phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm

chất, NL công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho HS” [1; tr.123].

Do đặc điểm lứa tuổi nên đời sống tâm lý của HS THCS có nhiều diễn biến phức tạp, thậm chí xung đột nhau. Vì thế, GVCN phải biết “*đọc tâm lý*” của HS cả lớp cũng như của từng HS để tư vấn, giúp các em vượt qua những khó khăn trên bước đường phát triển của mình. Thực tế cho thấy, nếu một GVCN cứ theo suốt một lớp HS từ đầu cấp học đến cuối cấp học, không phải trong trường hợp nào cũng đem lại sự thuận lợi, nhất là khi giữa GVCN và HS không tìm thấy “*tiếng nói chung*” và có sự ngăn cách bởi “*bức rào tâm lý*”.

3.3. Chú trọng bồi dưỡng năng lực giáo dục cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm trường trung học cơ sở

NLGD được hình thành và phát triển chủ yếu qua hoạt động thực tiễn hàng ngày của GVCN. Với vai trò là “*linh hồn của lớp học*”, GVCN thường xuyên phải “*cọ sát*” với những vấn đề sôi động của cuộc sống học đường, “*đối mặt*” với những vấn đề đòi hỏi họ vừa phải bản lĩnh nhưng vừa phải mềm mỏng, tế nhị... Để nâng cao NLGD cho GVCN, công tác bồi dưỡng đối với đội ngũ này là rất cần thiết. Việc bồi dưỡng NLGD cho GVCN cần tập trung vào các NL thành phần sau:

- NL xây dựng kế hoạch GD HS

Để chủ động trong công tác, GVCN cần phải xây dựng kế hoạch GD HS. Trong kế hoạch phải làm rõ đặc điểm tình hình của lớp chủ nhiệm trên tất cả các mặt; xác định rõ những nhiệm vụ cần tập trung giải quyết. Ngoài ra, trong kế hoạch phải nêu rõ hướng phấn đấu của lớp chủ nhiệm trong năm học bằng những con số cụ thể.

- NL hiểu đối tượng GD

Nhà GD người Nga K.Đ. Usinxki đã từng nói: Muốn GD con người toàn diện, cần phải hiểu con người một cách toàn diện. GVCN không chỉ hiểu HS mà còn phải biết thuyết phục HS để các em thực hiện những yêu cầu của mình một cách tự nguyện, tự giác, nhất là đối với những HS cá biệt.

- NL tổ chức các hoạt động GD HS

GD HS thông qua hoạt động và bằng chính hoạt động của các em là con đường đem lại hiệu quả GD cao nhất. Vì thế, ngoài hoạt động học tập, GVCN cần phải tổ chức cho HS của lớp mình tham gia các hoạt động GD khác như: Lao động; văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; hoạt động xã hội; sinh hoạt tập thể... Mỗi hoạt động đòi hỏi cách thức tổ chức riêng. Điều quan trọng là GVCN phải biết thu hút HS tham gia vào các hoạt động này một cách tích cực và tự giác.

- NL xây dựng tập thể lớp

Nhà GD Xô viết A.X. Macacrenco đã nêu ra nguyên tắc “*GD trong tập thể và bằng tập thể*”. Với nguyên tắc này, tập thể vừa là môi trường vừa là phương tiện GD HS. Ảnh hưởng của tập thể đến cá nhân HS rất lớn, nhất là khi



trong tập thể đã hình thành dư luận lành mạnh. Vì thế, muốn thành công trong công việc, GVCN phải xây dựng lớp học thành một tập thể đoàn kết, thân ái, có tổ chức, có sức mạnh.

- NL giải quyết các tình huống GD

GVCN luôn đứng trước những tình huống GD đa dạng và phong phú. Để giải quyết những tình huống đó, đòi hỏi GVCN phải có "hệ thống tri thức về tâm lý, sinh lý lứa tuổi, hiểu những vấn đề xã hội liên quan đến HS; biết thu nhận thông tin, xử lý thông tin, phân tích, rút ra nhận xét về từng HS và cả tập thể lớp" [2; tr.5]. Đồng thời, GVCN phải có niềm tin vào HS và bản lĩnh sư phạm vững vàng.

- NL tư vấn, giúp đỡ HS cá biệt

HS THCS đang có những thay đổi lớn trong đời sống tâm lý như: Nhu cầu được tự do và tự lập cao; muốn được tôn trọng một cách đầy đủ; thách thức thẩm quyền của cha mẹ và GV; nhận ra được khuyết điểm của cha mẹ và GV... Ngoài ra, HS THCS còn có những thay đổi khác do tác động của môi trường sống, trong đó phải nói đến ảnh hưởng của mạng xã hội. Những thay đổi này tạo ra các yếu tố tích cực cho sự phát triển và trưởng thành của các em. Nhưng nếu không được gia đình, nhà trường, trước hết là GVCN quan tâm, định hướng cũng có thể làm nảy sinh những hành vi lệch chuẩn dẫn đến hiện tượng "khó dạy" ở các em. Trong GD HS cá biệt, GVCN phải có khả năng tiếp cận cá nhân dựa trên đặc điểm chung (về lứa tuổi, giới tính, dân tộc, thời đại...) và đặc điểm riêng (hoàn cảnh gia đình, thuộc tính nhân cách...) của HS. Đây là cơ sở cho GVCN xác định rõ nguyên nhân cá biệt của HS để có biện pháp GD phù hợp. GVCN phải có khả năng cảm hóa HS, khơi dậy lòng tự trọng của HS, giúp các em thay đổi những suy nghĩ, niềm tin sai lệch dẫn đến hành vi tiêu cực.

- NL ĐG kết quả tu dưỡng, rèn luyện của HS

Dựa trên các nguồn thông tin thu thập được, GVCN tiến hành ĐG toàn diện HS lớp mình phụ trách; thông báo kết quả ĐG cho những người có trách nhiệm, đồng thời sử dụng kết quả ĐG để điều chỉnh phương pháp GD HS, điều chỉnh cách thức phối hợp với GV bộ môn và phụ huynh. GVCN cần biết cách lưu giữ các kết quả ĐG để lập hồ sơ theo dõi từng HS và tập thể HS.

3.4. Xây dựng và triển khai thực hiện quy chế phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với các lực lượng giáo dục khác

Tham gia vào quá trình GD HS nói chung, GD HS THCS nói riêng có ba lực lượng: Nhà trường, gia đình và xã hội. Nếu như các lực lượng này không có sự phối hợp chặt chẽ với nhau thì dễ dẫn đến hiện tượng "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược" trong GD khiến HS hoang mang.

Bản thân GVCN không thể tự mình kết nối việc học

tập các môn học của HS, kết nối các hoạt động GD, các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường mà HS tham gia. Vì thế, cần phải xây dựng và triển khai thực hiện quy chế phối hợp giữa GVCN với các lực lượng GD khác. Quy chế phải xác định rõ trách nhiệm phối hợp với GVCN của các lực lượng GD nhà trường, gia đình và xã hội để tạo nên sức mạnh tổng hợp hỗ trợ cho công tác GVCN. Hiệu trưởng trường THCS phải chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng và triển khai thực hiện quy chế phối hợp này. Điều quan trọng là phải hình thành được cơ chế phối hợp giữa các lực lượng GD với GVCN trên cơ sở phân định rõ ràng nhiệm vụ của từng lực lượng. Đồng thời thường xuyên ĐG kết quả thực hiện quy chế phối hợp giữa các lực lượng GD với GVCN. GVCN phải là người kết nối các lực lượng GD để tất cả tác động từ các lực lượng này đến HS THCS cùng chiều và mang tính GD cao.

3.5. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với giáo viên chủ nhiệm

Yêu cầu của công tác chủ nhiệm đòi hỏi GV phải có những phẩm chất đặc thù là sự gần gũi, tận tụy, kiên nhẫn đối với HS. Bên cạnh đó, GVCN phải độ lượng, bao dung; đối xử công bằng với HS; tạo dựng niềm tin với các em...

Để động viên, khuyến khích đội ngũ GVCN hoàn thành nhiệm vụ của mình, hiệu trưởng trường THCS cần thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng nói chung, công tác thi đua khen thưởng đối với GVCN nói riêng. Đưa các yêu cầu về công tác GVCN vào tiêu chí thi đua, khen thưởng; có cơ chế tôn vinh những GVCN giỏi cũng như tôn vinh GV giỏi. Trên cơ sở các quy định của Nhà nước, của ngành và của địa phương. Hiệu trưởng cần cụ thể hóa chính sách đối với GVCN, theo nguyên tắc, người làm tốt công tác GVCN thì được đãi ngộ xứng đáng, người làm chưa tốt thì bị phê bình, khiển trách.

4. Kết luận

Công tác GVCN giữ vai trò đặc biệt quan trọng GD HS ở trường THCS. Nâng cao hiệu quả công tác GVCN sẽ góp phần vào việc nâng cao chất lượng GD của trường THCS. Để nâng hiệu quả công tác GVCN, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp: Nâng cao nhận thức cho các lực lượng GD về vị trí, vai trò quan trọng của công tác GVCN ở trường THCS; Lựa chọn và phân công GVCN phù hợp với đặc điểm của từng lớp HS trong nhà trường; Chú trọng bồi dưỡng NLGD cho đội ngũ GVCN trường THCS; Xây dựng và triển khai thực hiện quy chế phối hợp giữa GVCN với các lực lượng GD khác; Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với GVCN. Việc chú trọng bồi dưỡng NL GD cho đội ngũ GVCN trường THCS được xác định là biện pháp then chốt nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Văn kiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

[2]. Mạc Văn Trang, *Năng lực của giáo viên chủ nhiệm cấp trung học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 126, tháng 3/2016.

[3]. Hà Nhật Thăng - Nguyễn Dục Quang - Nguyễn Thị Kì, (2005), *Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Lưu Hồng Uyên, *Giáo viên chủ nhiệm trường trung học cơ sở trước yêu cầu đổi mới giáo dục*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 135, tháng 12/2016.

IMPROVING THE EFFECTIVENESS OF HOMEROOM TEACHER WORK AT LOWER SECONDARY SCHOOLS

Luu Hong Uyen

Board of Education and Training District 6 - Hochiminh City
Email:luuhonguyen@yahoo.com.vn

Abstract: *The article clarifies the position, role of the homeroom teacher and the current status of homeroom teacher work at lower secondary schools. In order to improve the efficiency of the work taken by homeroom teachers, lower secondary schools should implement the following five measures: Raise the awareness of educational forces on the position and importance of homeroom teacher work at lower secondary schools; Select and assign homeroom teachers in accordance with the characteristics of each class; Pay attention to provide competence training for homeroom teachers; implement cooperation between homeroom teachers and other educational forces; Renovate emulation and commendation work; Implement good policies for homeroom teachers. The improvement of the effectiveness of homeroom teacher work will contribute significantly to enhancing the quality of lower secondary school education.*

Keywords: *Homeroom teacher; education quality; lower secondary school.*